

Bảo hiến và vai trò của bảo hiến trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam : Luận văn ThS. Luật : 60 38 01 / Đoàn Bích Ngọc ; Nghd. : PGS. TS. Nguyễn Đăng Dung

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
MỤC LỤC	1
CHƯƠNG 1. BẢO HIẾN – YÊU CẦU TẤT YẾU CỦA VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN	11
1.1. Bảo hiến và cơ sở thiết lập cơ chế bảo hiến	11
1.1.1. Bảo hiến	11
1.1.1.1. Thuật ngữ bảo hiến	11
1.1.1.2. Những nội dung chủ yếu của bảo hiến	15
1.1.1.3. Một số khái niệm, thuật ngữ liên quan	17
1.1.2. Cơ sở thiết lập cơ chế bảo hiến	21
1.1.2.1. Hiến pháp khẳng định các quyền của công dân và đặt ra các giới hạn đối với các cơ quan nhà nước	21
1.1.2.2. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tối cao và tính thứ bậc của các văn bản trong hệ thống pháp luật	23
1.1.2.3. Hiến pháp chứa đựng những quy định có khả năng được áp dụng trực tiếp đối với các cơ quan nhà nước và công dân	24
1.2. Bảo hiến – yêu cầu tất yếu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	26

1.2.1. Bảo hiến – công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền và tự do của công dân - mục tiêu cơ bản của Nhà nước pháp quyền	30
1.2.1.1. Quyền và tự do của công dân - mục tiêu cơ bản của Nhà nước pháp quyền	30
1.2.1.2. Bảo hiến – công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền và tự do của công dân	32
1.2.2. Bảo hiến góp phần bảo vệ nền tảng pháp lý của Nhà nước pháp quyền dân chủ	34
1.2.2.1. Hiến pháp - nền tảng pháp lý của Nhà nước pháp quyền dân chủ	34
1.2.2.2. Bảo hiến góp phần bảo vệ nền tảng pháp lý của Nhà nước pháp quyền dân chủ	36
1.2.3. Bảo hiến góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước pháp quyền	37
1.2.3.1. Hoàn thiện pháp luật – đòi hỏi tất yếu và cấp bách của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta	37
1.2.3.2. Bảo hiến góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước pháp quyền thông qua việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và nâng cao chất lượng của hoạt động lập pháp	39
CHƯƠNG 2. KINH NGHIỆM BẢO HIẾN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ HOẠT ĐỘNG BẢO HIẾN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	45
2.1. Sự hình thành, phát triển và đặc điểm của một số mô hình bảo hiến trên thế giới	45
2.1.1. Mô hình toà án tối cao, toà án các cấp có chức năng bảo hiến (mô hình toà án)	46
2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	46
2.1.1.2. Những đặc điểm cơ bản	49

2.1.2. Mô hình toà án hiến pháp	53
2.1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	54
2.1.2.2. Những đặc điểm cơ bản	55
2.1.3. Mô hình hội đồng bảo hiến.....	60
2.1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	61
2.1.3.2. Những đặc điểm cơ bản	62
2.1.4. Mô hình ủy ban hiến pháp	64
2.1.5. Một số mô hình khác	65
2.2. Hoạt động bảo hiến ở Việt Nam hiện nay	70
2.2.1. Căn cứ pháp lý	70
2.2.2. Tình hình thực hiện hiến pháp và các hoạt động bảo hiến ở Việt Nam.....	76
2.2.2.1. Tình hình thực hiện hiến pháp.....	76
2.2.2.2. Các hoạt động bảo hiến hiện nay	81
2.2.3. Những tồn tại, hạn chế trong việc tiến hành các hoạt động bảo hiến ở Việt Nam.....	89
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ CHẾ BẢO HIẾN TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM.....	95
3.1. Những nguyên tắc trong việc hoàn thiện cơ chế bảo hiến và lựa chọn mô hình cơ quan bảo hiến ở Việt Nam.....	95
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế bảo hiến trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.....	98
3.2.1. Hoàn thiện quy trình ban hành và sửa đổi Hiến pháp...99	
3.2.2. Thành lập Ủy ban bảo vệ hiến pháp để giúp Quốc hội xem xét, quyết định về tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật	101
3.2.3. Xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp thông qua việc trao thẩm quyền giải quyết các khiếu kiện	

hiến pháp cho toà án	105
3.2.4. Trao thẩm quyền giải thích Hiến pháp cho Toà án.....	114
3.2.5. Các kiến nghị khác	115
KẾT LUẬN.....	119
ĐẠ H MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	121

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiến pháp là văn bản có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống pháp luật và trong đời sống chính trị của mỗi quốc gia. Hiến pháp và sự phát triển của hiến pháp trên thế giới là một hiện tượng chính trị - xã hội trong thời kỳ cách mạng tư sản, khẳng định sự xuất hiện chế độ tư bản và sự rút lui khỏi vũ đài chính trị của giai cấp phong kiến. Với tư cách là một văn bản khẳng định việc tổ chức quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, văn bản ghi nhận và thiết lập những cơ chế bảo vệ các quyền cơ bản của con người, sự xuất hiện của hiến pháp đã trở thành bước ngoặt quan trọng trong tiến trình dân chủ của mỗi quốc gia, là “một biểu tượng của nền văn minh và dân chủ của một dân tộc” [5, tr. 24] và là thành quả của nền văn minh nhân loại. Với vị trí và tầm quan trọng đặc biệt đó, hiến pháp đòi hỏi phải được mọi cơ quan nhà nước, mọi tổ chức và cá nhân trong xã hội tôn trọng và thực hiện. Bảo hiến, do vậy, đã trở thành một phần quan trọng và là một yêu cầu không thể thiếu trong tổ chức của đa số các nhà nước đương đại, nhất là khi những tư tưởng về ả hà nước pháp quyền ngày càng được thừa nhận rộng rãi trên thế giới. Mặc dù vậy, không có một mô hình bảo hiến chung cho mọi quốc gia trên thế giới. Ở các quốc gia, cơ chế bảo hiến được tổ chức theo nhiều hình

thức khác nhau, trong đó, phổ biến là mô hình toà án thường thực hiện chức năng bảo hiến, mô hình toà án hiến pháp hoặc các mô hình bảo hiến hỗn hợp.

Ở nước ta, Hiến pháp do Quốc hội – cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất – ban hành theo trình tự, thủ tục đặc biệt (việc thông qua hoặc sửa đổi Hiến pháp phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành). Kể từ bản hiến pháp đầu tiên (Hiến pháp năm 1946) được ban hành, cho đến nay, nước ta đã trải qua hơn 60 năm lịch sử lập hiến với 7 lần tiến hành hoạt động lập hiến (ban hành mới các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp trong các năm 1988, 1989 và 2001). Hiến pháp nước ta là văn bản pháp lý đặc biệt thể hiện một cách tập trung nhất ý chí và những lợi ích cơ bản của nhân dân lao động trên các lĩnh vực của đời sống nhà nước và đời sống xã hội. Thông qua Hiến pháp, nhân dân thực hiện việc giao quyền cho các cơ quan nhà nước, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, xác định địa vị pháp lý của các tổ chức xã hội, quy chế pháp lý của cá nhân... Đồng thời, thông qua Hiến pháp, nhân dân quy định sự kiểm soát của mình đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các cá nhân. Việc nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp tức là chấp hành ý chí của nhân dân; trái Hiến pháp tức là trái với ý chí của nhân dân, không tuân theo ý chí của nhân dân [17]. Bởi vậy, bảo đảm tính tối cao của hiến pháp trong hệ thống pháp luật, bảo đảm để các chủ thể trong xã hội đều tôn trọng và thực hiện các quy định của hiến pháp luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Đó cũng chính là đòi hỏi có tính tất yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do

nhân dân, vì nhân dân ở nước ta.

Việc bảo đảm tính tối cao của hiến pháp, bảo đảm để tất cả các chủ thể trong xã hội đều tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh hiến pháp là vấn đề đã được đặt ra và tổ chức thực hiện ở nước ta ngay từ khi có bản hiến pháp đầu tiên - Hiến pháp năm 1946 và vẫn được tiến hành theo những cách thức khác nhau cho đến hiện nay. Tuy nhiên, trên thực tế, tính hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động này vẫn còn có những hạn chế nhất định. Cơ chế bảo hiến ở Việt Nam, xét trên cả hai phương diện pháp luật và thực tiễn chưa đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn và đang tồn tại những bất cập chủ yếu như: cơ sở pháp lý cho việc xác lập một cơ chế bảo hiến đồng bộ và hoàn chỉnh còn chưa đầy đủ và thiếu cụ thể; cơ cấu tổ chức còn chưa rõ ràng, phân tán, việc xác định chức năng, nhiệm vụ còn chưa phù hợp; nội dung của các hoạt động bảo hiến còn hạn hẹp, chưa toàn diện v.v... Chúng ta chưa có một cơ chế nào để giám sát chính hoạt động của Quốc hội và giám sát tính hợp hiến của các đạo luật, nghị quyết do Quốc hội ban hành cũng như việc giải quyết và hậu quả pháp lý trong trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội có dấu hiệu trái với hiến pháp. Ảnh hưởng thẩm quyền quan trọng trong việc giám sát và bảo vệ hiến pháp như thẩm quyền huỷ bỏ, đình chỉ văn bản trái hiến pháp trong thực tiễn hầu như không được áp dụng, nhất là trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở trung ương. Hình thức kiến nghị thông qua hoạt động giám sát của các cơ quan của Quốc hội chưa thực sự đem lại hiệu quả. Ảnh hưởng hạn chế này làm cho hiến pháp Việt Nam không có hiệu lực áp dụng trực tiếp. Các cơ quan, tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật thường không viện dẫn quy định của hiến pháp để giải quyết một vụ việc cụ thể. Ảnh hưởng khi đi kiện cũng không thể viện dẫn một điều khoản của hiến pháp để chứng minh quyền, lợi

ích của mình bị xâm phạm. Trong thực tiễn, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ cũng hầu như chưa bao giờ bãi bỏ hay đình chỉ văn bản quy phạm pháp luật nào vì lý do văn bản đó trái với hiến pháp... Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc xác lập và thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát và bảo vệ hiến pháp ở nước ta.

Không những thế, ý nghĩa và sự cần thiết của việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo hiến đối với việc xây dựng ả hà nước pháp quyền ở nước ta cũng đã được khẳng định trong các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng ta. Văn kiện Đại hội đảng toàn quốc lần thứ X, trong đường lối tiếp tục xây dựng và hoàn thiện ả hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã xác định rõ: “xây dựng cơ chế vận hành của ả hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (...). Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền”; “xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp” [3, tr. 126-127].

ả hận thức rõ tầm quan trọng và những tư tưởng mang ý nghĩa chỉ đạo của Đảng và ả hà nước về vấn đề này, đồng thời, xuất phát từ những đòi hỏi của thực tiễn, chúng tôi mạnh dạn chọn đề tài ***“Bảo hiến và vai trò của bảo hiến đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Vấn đề bảo đảm thực thi các quy định hiến pháp đã được đặt ra

ngay từ khi bản hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành. Tuy nhiên, do nhiều lý do khác nhau, bảo hiến với ý nghĩa là một cơ chế được tổ chức và vận hành một cách chặt chẽ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hiến pháp, bảo đảm tính tối cao của hiến pháp trong hệ thống pháp luật cũng như ý nghĩa của bảo hiến đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt ả am thì mới được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu trong thời gian gần đây, đặc biệt là từ khi việc xây dựng ả hà nước pháp quyền được khẳng định trong các văn kiện của Đảng và ả hà nước. Đã có một số hội thảo, cuộc toạ đàm và các cuốn sách đề cập đến vấn đề này, chẳng hạn: *Hội thảo khoa học về cơ chế bảo hiến ở Việt Nam* do Ban công tác lập pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội phối hợp với Ban quản lý và điều hành Dự án SIDA (Thụy Điển) tổ chức; cuốn *Cơ chế bảo hiến* do Đặng Văn Chiến (chủ biên), nhà xuất bản Tư pháp năm 2005. ả ngoài ra, còn có một số bài báo đăng trên các tạp chí của các tác giả: ả guyễn Đức Lam, *Cơ quan bảo vệ Hiến pháp ở các nước* (Tạp chí ả ghiên cứu lập pháp số 7/2001); ả guyễn Minh Đoan, *Bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền* (Tạp chí ả ghiên cứu lập pháp số 5/2002); Vũ Hồng Anh, *Giám sát Hiến pháp* (Tạp chí ả ghiên cứu lập pháp số 12/2003); Bùi ả gọc Sơn, *Cơ sở của chế độ bảo hiến* (Tạp chí ả ghiên cứu lập pháp số 12/2003); PGS.TS. Thái Vĩnh Thắng, *Mô hình cơ quan bảo hiến của các nước trên thế giới* (Tạp chí Luật học số 5/2004); Ths. Lê Tuấn Sơn, Tào Thị Quyên, *Toà án Hiến pháp với việc bảo vệ các quyền cơ bản của con người* (Đặc san ả ghê luật (Học viện Tư pháp) số 8/2004)...

Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng cơ chế bảo hiến ở Việt ả am, đặc biệt là ý nghĩa của vấn đề này

trong bối cảnh xây dựng ả hà nước pháp quyền hiện nay cũng như những phương hướng cụ thể nhằm thiết lập một cơ chế giám sát hiến pháp đủ hiệu lực và hiệu quả, vừa tiếp thu kinh nghiệm của thế giới, vừa phù hợp với hoàn cảnh cụ thể ở nước ta. Điều đó càng thúc đẩy chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu này với mong muốn góp một phần nhỏ bé vào việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài.

3. Mục đích nghiên cứu

Xuất phát từ tính cấp thiết của đề tài, Luận văn đi sâu nghiên cứu một số vấn đề có tính lý luận về bảo hiến (khái niệm bảo hiến, cơ sở thiết lập cơ chế bảo hiến, vai trò của bảo hiến đối với việc xây dựng ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am); khái quát một số kinh nghiệm bảo hiến của các quốc gia trên thế giới và tổng kết thực trạng bảo vệ hiến pháp ở Việt ả am; từ đó, đề xuất một số giải pháp cơ bản trong việc xây dựng cơ chế bảo hiến, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động bảo hiến nhằm bảo đảm tính tối cao của hiến pháp trong ả hà nước pháp quyền.

4. Đối tượng nghiên cứu

Về khái niệm bảo hiến, cơ sở thiết lập cơ chế bảo hiến, vai trò của bảo hiến đối với việc xây dựng ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am; về các mô hình bảo hiến phổ biến trên thế giới, tình hình bảo hiến ở Việt ả am và các phương hướng xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo hiến ở nước ta trong thời gian tới.

5. Phạm vi nghiên cứu

ả hững vấn đề lý luận cơ bản về bảo hiến, bảo hiến và việc xây dựng ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am; kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới; thực trạng bảo vệ hiến pháp ở Việt ả am; một số nguyên tắc và giải pháp cơ bản trong việc xây dựng cơ chế bảo hiến ở Việt ả am trong giai đoạn hiện nay.

6. Những đóng góp của Luận văn

Luận văn trình bày một cách cụ thể, rõ ràng những vấn đề cơ bản về bảo hiến, làm sáng tỏ khái niệm bảo hiến dưới góc độ khoa học cũng như thực tiễn và luận giải tính tất yếu cũng như ý nghĩa của bảo hiến đối với việc xây dựng ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am.

Trên cơ sở lý thuyết về bảo hiến, nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, xuất phát từ thực tiễn bảo vệ hiến pháp ở Việt ả am trong thời gian qua, đặc biệt là tình hình giám sát, kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật đã ban hành và việc bảo đảm tính hợp hiến trong quy trình lập pháp của Quốc hội hiện nay, Luận văn đề xuất một số giải pháp để xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo hiến ở Việt ả am.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể dùng làm tư liệu tham khảo cho cơ quan có thẩm quyền trong việc hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước nói chung, tổ chức, hoạt động của quốc hội, toà án nói riêng hoặc làm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, tổ chức, cá nhân quan tâm đến vấn đề này.

7. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận là quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đường lối, quan điểm của Đảng cộng sản Việt ả am về xây dựng ả hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, trong hiến pháp và pháp luật của ả hà nước.

- Các phương pháp cụ thể bao gồm: phương pháp tổng kết, đánh giá thực tiễn các quy định của pháp luật; phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp...

8. Cấu trúc của luận văn

ả goài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Bảo hiến – yêu cầu tất yếu của việc xây dựng ả hà nước pháp quyền

Chương 2: Kinh nghiệm bảo hiến của một số quốc gia trên thế giới và hoạt động bảo hiến ở Việt ả am hiện nay

Chương 3: Phương hướng hoàn thiện cơ chế bảo hiến trong điều kiện xây dựng ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am

CHƯƠNG 1.

BẢO HIẾN – YÊU CẦU TẤT YẾU CỦA VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

1.1. Bảo hiến và cơ sở thiết lập cơ chế bảo hiến

1.1.1. Bảo hiến

1.1.1.1. Thuật ngữ bảo hiến

1.1.1.2. Những nội dung chủ yếu của bảo hiến

1.1.1.3. Một số khái niệm, thuật ngữ liên quan

1.1.2. Cơ sở thiết lập cơ chế bảo hiến

1.1.2.1. Hiến pháp khẳng định các quyền của công dân và đặt ra các giới hạn đối với các cơ quan nhà nước

1.1.2.2. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tối cao và tính thứ bậc của các văn bản trong hệ thống pháp luật

1.1.2.3. Hiến pháp chứa đựng những quy định có khả năng được áp dụng trực tiếp đối với các cơ quan nhà nước và công dân

1.2. Bảo hiến – yêu cầu tất yếu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam

1.2.1. Bảo hiến – công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền và tự do của công dân - mục tiêu cơ bản của Nhà nước pháp quyền

Trong ả hà nước pháp quyền, quyền con người là những quyền hiến định, các quyền này là không thể bị xâm phạm [16]. Bởi vậy,

bảo đảm các quyền và tự do của con người là mục tiêu quan trọng của ả hà nước pháp quyền. Vấn đề này có liên quan mật thiết tới việc bảo đảm sự tuân thủ các quy định của hiến pháp, đặc biệt là các quy định về quyền và tự do cơ bản của con người. Thông qua việc xử lý các hành vi vi phạm hiến pháp (mà một trong những loại vi phạm phổ biến là vi phạm các quy định về quyền con người trong hiến pháp của cơ quan nhà nước), hoạt động bảo hiến giúp cho các quyền hiến định của công dân được mọi cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân tôn trọng. Bảo hiến chính là công cụ mà mỗi người dân trong ả hà nước pháp quyền cần phải có để bảo vệ các quyền và tự do của mình.

1.2.2. Bảo hiến góp phần bảo vệ nền tảng pháp lý của Nhà nước pháp quyền dân chủ

Bảo hiến với nội dung và mục đích là đảm bảo sự tuân thủ hiến pháp không chỉ thực hiện sự kiểm soát công quyền - một trong những yêu cầu cơ bản của ả hà nước pháp quyền mà còn bảo vệ những nguyên tắc cơ bản của ả hà nước pháp quyền dân chủ. Việc xác lập một cơ chế kiểm tra và bảo vệ hiến pháp, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm hiến pháp, do vậy, là phương pháp quan trọng và cần thiết để tạo ra sự bảo đảm vững chắc cho chế độ ả hà nước pháp quyền và nền dân chủ ở nước ta.

1.2.3. Bảo hiến góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước pháp quyền

Bảo đảm tính tối cao của hiến pháp không những là sự tôn trọng ý chí, nguyện vọng của nhân dân mà còn tạo nên tính thống nhất của hệ thống pháp luật, làm cho việc nhận thức và thực hiện pháp luật chính xác, thống nhất hơn. Thông qua hoạt động giám sát tính hợp hiến của các đạo luật, bảo hiến bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật của ả hà nước pháp quyền, tạo điều kiện cho sự

phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật, làm cơ sở để thiết lập trật tự pháp luật, xây dựng ả hà nước pháp quyền, củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, bảo hiến làm cho hệ thống pháp luật hoàn thiện hơn thông qua việc tác động vào hoạt động lập pháp của quốc hội, làm cho hoạt động lập pháp tốt hơn.

Tiểu kết Chương 1

1. Bảo hiến, hiểu một cách chung nhất, là bảo đảm tính tối cao của hiến pháp trong hệ thống pháp luật, bảo vệ những giá trị của hiến pháp trong việc thể hiện chủ quyền nhân dân đối với tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước và bảo đảm các quyền con người.

2. Hiện nay, việc thiết lập một cơ chế bảo hiến hiệu quả đã trở thành yếu tố cốt lõi trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nhiều quốc gia. ả hững cơ sở chủ yếu để thiết lập cơ chế bảo hiến là: hiến pháp có hiệu lực pháp lý tối cao và tính thứ bậc của các văn bản trong hệ thống pháp luật; hiến pháp chứa đựng những quy định có khả năng được áp dụng trực tiếp đối với các cơ quan nhà nước và công dân; hiến pháp khẳng định các quyền của công dân và đặt ra các giới hạn đối với các cơ quan nhà nước.

3. Trong quá trình xây dựng ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am, bảo hiến là một yêu cầu có tính tất yếu khách quan. Việc xác lập một cơ chế kiểm tra và bảo vệ hiến pháp, giải thích hiến pháp, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm hiến pháp là phương pháp quan trọng và cần thiết để tạo ra sự bảo đảm vững chắc cho chế độ ả hà nước pháp quyền và nền dân chủ ở nước ta. Bên cạnh đó, thông qua việc xử lý các hành vi vi phạm hiến pháp (mà một trong những loại vi phạm phổ biến là vi phạm các quy định về quyền con người trong hiến pháp của cơ quan nhà nước), hoạt động bảo hiến giúp cho các quyền hiến định của công dân được mọi cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân tôn trọng. Không những thế, bảo hiến còn tạo điều kiện cho sự phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật, làm cơ sở để thiết lập trật tự pháp luật, củng cố, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Do vậy, để xây dựng thành công ả hà nước pháp quyền ở Việt ả am, cần thiết phải thiết lập một cơ chế bảo hiến hiệu lực và hiệu quả.

CHƯƠNG 2.

KINH NGHIỆM BẢO HIỂN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Sự hình thành, phát triển và đặc điểm của một số mô hình bảo hiểm trên thế giới

2.1.1. Mô hình toà án tối cao, toà án các cấp có chức năng bảo hiểm (mô hình toà án)

2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.1.2. Những đặc điểm cơ bản

2.1.2. Mô hình toà án hiến pháp

2.1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.2.2. Những đặc điểm cơ bản

2.1.3. Mô hình hội đồng bảo hiến

2.1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.3.2. Những đặc điểm cơ bản

2.1.4. Mô hình uỷ ban hiến pháp

2.1.5. Một số mô hình khác

So sánh những ưu điểm và hạn chế của các mô hình bảo hiểm tiêu biểu:

Trước hết, đối với mô hình toà án và mô hình toà án hiến pháp hoặc hội đồng bảo hiến: Tại các quốc gia áp dụng các mô hình bảo hiểm này, các cơ quan được giao thẩm quyền bảo hiến đều là những cơ quan xét xử; do vậy, phán quyết của các cơ quan này có hiệu lực pháp lý cao và là các phán quyết có tính bắt buộc. Ắt hẳn đó, tính hiệu lực cũng như hiệu quả của hoạt động bảo hiến được bảo đảm.

Ở mô hình toà án hiến pháp và mô hình hội đồng bảo hiến, với

tính chuyên sâu cao, cơ quan bảo hiến chuyên trách trong các mô hình này có nhiều điều kiện để bảo đảm hiệu quả trong hoạt động và góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tính tối cao của hiến pháp. Mặt khác, do toà án hiến pháp và hội đồng bảo hiến có vị trí tương đối độc lập so với các nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp cũng như tư pháp nên nó đảm bảo tính khách quan trong việc xem xét các vụ việc, không bị ràng buộc với bất kỳ một nhánh quyền lực nào.

Ở mô hình toà án, cơ quan có thẩm quyền bảo hiến là một bộ phận thuộc hệ thống tư pháp, một nhánh trong hệ thống quyền lực. Hoạt động bảo hiến được coi là một phần của hoạt động xét xử. Chức năng bảo hiến trở thành một biểu hiện mạnh mẽ của quyền lực tư pháp đối với các nhánh quyền lực khác, giúp cho cơ quan tư pháp có thể thực hiện việc giám sát đối với cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp một cách hiệu lực và hiệu quả. Tuy nhiên, do bảo hiến chỉ là một trong những chức năng của toà án nên không có được tính chuyên môn hoá cao như trong mô hình toà án hiến pháp hay hội đồng bảo hiến. Thẩm quyền của toà án đối với các vấn đề liên quan đến hiến pháp cũng hạn chế hơn.

Đối với mô hình uỷ ban hiến pháp, điểm mạnh lớn nhất của mô hình này là tính hợp hiến của các văn bản do quốc hội ban hành được xem xét ngay trong quá trình ban hành văn bản đó. Điều này giúp cho việc phát hiện và loại bỏ sớm những văn bản hay những điều khoản vi hiến, đồng thời, giúp cho việc tăng cường hiệu quả hoạt động của quốc hội, đặc biệt là trong lĩnh vực lập pháp, thể hiện vị trí, vai trò của quốc hội trong bộ máy nhà nước.

Tuy vậy, tại các nước áp dụng mô hình uỷ ban hiến pháp, các chính khách (các đại biểu quốc hội của uỷ ban hiến pháp) chỉ làm việc trong cương vị của mình theo nhiệm kỳ. Hơn nữa, cũng như các

ủy ban khác của quốc hội, ủy ban hiến pháp làm việc tập thể, quyết định theo đa số; mọi kết luận của ủy ban hiến pháp được thể hiện bằng nghị quyết có tính chất kiến nghị nhiều hơn là tính bắt buộc, vì thế, hiệu lực của quyết định đó đối với các vấn đề vi hiến không cao. Bên cạnh đó, ủy ban hiến pháp lại là một cơ quan của quốc hội, do đó, khi thực hiện quyền giám sát với các văn bản do quốc hội ban hành thì khó có thể bảo đảm tính khách quan của các quyết định về sự vi hiến.

2.2. Hoạt động bảo hiến ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Căn cứ pháp lý

Xét trên phương diện pháp lý, chúng ta đã có những quy định nhằm giám sát và bảo vệ hiến pháp. Ắt hẳn quy định này đã tạo cơ sở cho việc tiến hành các hoạt động bảo hiến ở nước ta trong thời gian qua. Các quy định về vấn đề bảo hiến được thể hiện trong chính bản thân hiến pháp (các bản hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992) và các đạo luật như: Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân, Luật tổ chức tòa án nhân dân; gần đây là Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân v.v...

2.2.2. Tình hình thực hiện hiến pháp và các hoạt động bảo hiến ở Việt Nam

2.2.2.1. Tình hình thực hiện hiến pháp

2.2.2.2. Các hoạt động bảo hiến hiện nay

a. Hoạt động kiểm tra, giám sát tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật theo nguyên tắc bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp

- Việc bảo đảm tính hợp hiến và tính thống nhất của hệ thống

pháp luật trong giai đoạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Việc kiểm tra, giám sát về tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực thi hành

b. Các hoạt động bảo hiến khác

2.2.3. Những tồn tại, hạn chế trong việc tiến hành các hoạt động bảo hiến ở Việt Nam

Thứ nhất, cơ sở pháp lý cho việc xác lập một cơ chế bảo hiến đồng bộ và hoàn chỉnh còn chưa đầy đủ và thiếu cụ thể.

Thứ hai, việc phân công thực hiện nhiệm vụ bảo hiến còn không rõ ràng, phân tán và chưa phù hợp

Thứ ba, nội dung của các hoạt động bảo hiến còn hạn hẹp, chưa toàn diện.

Tiểu kết Chương 2

1. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mình, mỗi quốc gia tìm kiếm những phương tiện, cách thức khác nhau để tiến hành hoạt động bảo hiến, do đó, hình thành nên các mô hình bảo hiến khác nhau, đó là: mô hình tòa án tối cao, tòa án các cấp có chức năng bảo hiến (mô hình tòa án); mô hình tòa án hiến pháp; mô hình hội đồng bảo hiến (hay hội đồng hiến pháp); mô hình ủy ban hiến pháp... Mỗi mô hình bảo hiến này đều có những điểm mạnh cũng như hạn chế riêng.

2. Ở Việt Nam, bảo đảm tính tối cao của hiến pháp, bảo đảm để tất cả các chủ thể trong xã hội đều tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh hiến pháp là vấn đề đã được đặt ra và tổ chức thực hiện ở nước ta ngay từ khi có bản hiến pháp đầu tiên - Hiến pháp năm 1946 và vẫn được tiến hành theo những cách thức khác nhau cho đến hiện nay. Tuy nhiên, chất lượng và hiệu quả của hoạt động này vẫn còn rất

hạn chế. Cơ chế bảo hiến ở Việt    am, xét trên cả hai phương diện pháp luật và thực tiễn đang tồn tại những bất cập chủ yếu là: cơ sở pháp lý cho việc xác lập một cơ chế bảo hiến đồng bộ và hoàn chỉnh còn chưa đầy đủ và thiếu cụ thể; cơ cấu tổ chức còn chưa rõ ràng, phân tán, việc xác định chức năng, nhiệm vụ còn chưa phù hợp; nội dung của các hoạt động bảo hiến còn hạn hẹp, chưa toàn diện. Thực trạng đó đặt ra những vấn đề cấp thiết cho việc xác lập và thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát và bảo vệ hiến pháp ở nước ta.

CHƯƠNG 3.

PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ CHẾ BẢO HIẾN TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM

3.1. Những nguyên tắc trong việc hoàn thiện cơ chế bảo hiến và lựa chọn mô hình cơ quan bảo hiến ở Việt Nam

Thứ nhất, việc hoàn thiện cơ chế bảo hiến phải phù hợp với đặc điểm của    hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt    am của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Thứ hai, kịp thời thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện cơ chế giám sát và bảo vệ Hiến pháp.

Thứ ba, bảo đảm kế thừa và phát huy những mặt ưu việt trong cơ chế bảo hiến hiện hành, đồng thời, tiếp thu có chọn lọc những ưu điểm của các mô hình cơ quan bảo hiến chuyên trách đã có ở các nước, vận dụng phù hợp với bản chất và thực tiễn tổ chức, hoạt động của    hà nước ta.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế bảo hiến trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện quy trình ban hành và sửa đổi Hiến pháp

Trong thời gian tới, cần ban hành một quy trình cụ thể, chặt chẽ về ban hành và sửa đổi Hiến pháp, trong đó, quy định rõ về việc trưng cầu dân ý đối với các nội dung của Hiến pháp. Theo đó, sau khi được Quốc hội chính thức thông qua, thì bản hiến pháp cần được đưa ra trưng cầu dân ý để cử tri cả nước biểu thị ý chí của mình đối với bản hiến pháp hoặc đối với những vấn đề quan trọng, còn nhiều tranh luận được quy định trong hiến pháp

3.2.2. Thành lập Ủy ban bảo vệ hiến pháp để giúp Quốc hội

xem xét, quyết định về tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật

Để bảo đảm tính hợp hiến của các dự án luật trước khi được Quốc hội thông qua, cần thành lập một cơ quan trong Quốc hội chuyên trách về vấn đề này. Cơ quan này có thể là một ủy ban về bảo vệ hiến pháp. Theo đó, tất cả các dự án luật trước khi ban hành đều phải chuyển đến ủy ban bảo vệ hiến pháp xem xét. Khi được ủy ban này xác định về tính hợp hiến và không mâu thuẫn với các quy định trong các văn bản khác thì văn bản đó mới được ban hành và thực hiện.

3.2.3. Xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp thông qua việc trao thẩm quyền giải quyết các khiếu kiện hiến pháp cho toà án

Việc trao cho toà án thẩm quyền giám sát sau, giám sát cụ thể đối với việc thi hành Hiến pháp là yêu cầu khách quan, cấp thiết phù hợp với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản là:

Thứ nhất, việc giao thẩm quyền bảo hiến cho toà án bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời khi giải quyết các vụ việc liên quan đến hiến pháp, làm cho hiến pháp có hiệu lực trực tiếp.

Thứ hai, việc trao thẩm quyền bảo hiến cho toà án là phù hợp với nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ ba, việc trao thẩm quyền bảo hiến cho toà án bảo đảm sự ổn định về mặt thiết chế.

Thẩm quyền bảo hiến của toà án Việt Nam có thể được thực hiện như sau:

- Trong một vụ kiện cụ thể giữa hai bên đương sự, nếu một

trong hai bên yêu cầu Toà án thụ lý vụ án từ chối áp dụng một văn bản pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án vì lý do văn bản đó bất hợp hiến thì trước tiên Toà án đó phải tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án đó và xem xét về tính hợp hiến của văn bản pháp luật mà một trong hai bên đương sự cho rằng bất hợp hiến.

- Toà án căn cứ vào việc xem xét này để đưa ra phán quyết về vụ án giữa hai bên đương sự. Nếu văn bản bị đương sự nêu ra là thực sự bất hợp hiến thì Toà án đã thụ lý vụ án từ chối áp dụng văn bản đó.

Về hiệu lực pháp lý của các phán quyết của Toà án: phán quyết của Toà án có tính chất quyết định, khẳng định sự phù hợp hay không phù hợp với Hiến pháp trong từng vụ việc cụ thể. Như vậy, Toà án không huỷ bỏ một văn bản quy phạm pháp luật bất hợp hiến mà chỉ tuyên bố không áp dụng, bởi lẽ, nếu Toà án có thể trực tiếp ra phán quyết ngay tức khắc huỷ bỏ một đạo luật bất hợp hiến thì nguyên tắc thống nhất quyền lực sẽ không được bảo đảm, Quốc hội sẽ không còn là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

3.2.4. Trao thẩm quyền giải thích Hiến pháp cho Toà án

Việc trao thẩm quyền giải thích hiến pháp cho toà án có liên quan mật thiết và là tiền đề quan trọng để toà án có thể thực hiện một cách hiệu quả quyền bảo hiến của mình. Xét về nguyên lý, cơ quan áp dụng pháp luật thì sẽ có nhu cầu giải thích pháp luật và có điều kiện để giải thích pháp luật căn cứ vào những vụ việc cụ thể phát sinh trong hoạt động của mình. Toà án, với chức năng xét xử, sẽ cần giải thích pháp luật để có thể áp dụng đúng đắn pháp luật nhằm giải quyết những vụ việc cụ thể. Do vậy, một khi đã giao cho toà án thẩm quyền giải quyết những vụ việc liên quan đến hiến pháp thì phải trao thẩm quyền giải thích hiến pháp cho toà án. Chỉ khi đó, toà án mới có thể

xác định được một hành vi là hợp hiến hay không.

3.2.5. Các kiến nghị khác

Tiểu kết Chương 3

1. Việc hoàn thiện cơ chế bảo hiến ở nước ta cần phải quán triệt một số quan điểm cơ bản là: việc hoàn thiện cơ chế bảo hiến phải phù hợp với đặc điểm của ả hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt ả am của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; kịp thời thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện cơ chế giám sát và bảo vệ Hiến pháp; bảo đảm kế thừa và phát huy những mặt ưu việt trong cơ chế bảo hiến hiện hành, đồng thời, tiếp thu có chọn lọc những ưu điểm của các mô hình cơ quan bảo hiến chuyên trách đã có ở các nước, vận dụng phù hợp với bản chất và thực tiễn tổ chức, hoạt động của ả hà nước ta.

2. Trên cơ sở những phân tích về cơ chế bảo hiến ở Việt ả am và tham khảo kinh nghiệm bảo hiến của một số quốc gia trên thế giới, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và hoàn thiện cơ chế bảo hiến theo hướng đồng bộ, hiệu quả, góp phần xây dựng ả hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, cụ thể là : hoàn thiện quy trình ban hành và sửa đổi Hiến pháp; thành lập Ủy ban bảo vệ hiến pháp để giúp Quốc hội xem xét, quyết định về tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp thông qua việc trao thẩm quyền giải quyết các khiếu kiện hiến pháp cho toà án; trao thẩm quyền giải thích Hiến pháp cho Toà án...

KẾT LUẬN

Xây dựng ả hà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là con đường mới, đúng đắn và có tính quy luật cho sự phát triển của xã hội Việt ả am trong thế kỷ XXI.

ả hà nước pháp quyền với sự ngự trị của pháp luật đặt ra yêu cầu phải xác lập sự ràng buộc của các thiết chế quyền lực bởi pháp luật. Đồng thời, để bảo đảm trên thực tế chủ quyền của nhân dân, chủ quyền đó phải được ghi nhận bằng một văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, đó là hiến pháp. Bởi vậy, bảo đảm tính tối cao của hiến pháp trong quá trình xây dựng ả hà nước pháp quyền Việt ả am là yêu cầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Yêu cầu đó, một mặt, nhằm bảo đảm quyền lực tối cao của nhân dân, tôn trọng ý chí và nguyện vọng của nhân dân; mặt khác, nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo điều kiện cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng ả hà nước pháp quyền, củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm tính tối thượng của hiến pháp cũng có nghĩa là đáp ứng được tinh thần của ả hà nước pháp quyền là mọi chủ thể kể cả nhà nước đều phải đứng dưới Hiến pháp và pháp luật.

Để bảo đảm tính tối cao của hiến pháp, các quốc gia trên thế giới lựa chọn cho mình những cách thức khác nhau, trong đó, cách thức phổ biến là thành lập một thiết chế nhằm đảm trách việc xem xét và ra phán quyết về các hành vi vi phạm hiến pháp. Tuy nhiên, để xây dựng một cơ chế đủ hiệu lực và hiệu quả để tiến hành các hoạt động như vậy ở Việt ả am, chúng ta không thể áp dụng rập khuôn một mô hình bất kỳ nào mà không tính đến những nguyên tắc tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước và điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể của đất nước. Do vậy, để xây dựng một thiết chế bảo hiến có hiệu

quả ở Việt ả am, ngoài sự nhận thức thống nhất của các cấp, các ngành, cần xây dựng những cơ sở pháp lý đầy đủ, khả thi, không những thế, có thể phải có sự điều chỉnh nhất định về mặt cơ cấu để tháo bỏ những ràng buộc về mặt cơ chế có thể vô hiệu hoá hoạt động của các cơ quan được trao thẩm quyền bảo hiến trên thực tế. Chúng tôi thống nhất rằng, để làm được điều đó trong điều kiện bộn bề của một đất nước đang trong quá trình chuyển đổi không thể chỉ cần đến ngày một ngày hai.

Khi thực hiện đề tài nghiên cứu này trong khuôn khổ Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành Luật học, chúng tôi mong muốn được góp phần vào việc nghiên cứu cơ sở lý luận của vấn đề đã và đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà quản lý, nhà khoa học hiện nay để hoàn thiện hơn nữa cơ chế bảo đảm việc tôn trọng và thực hiện các quy định của hiến pháp. Tuy nhiên, do trình độ, thời gian nghiên cứu và tài liệu tham khảo có hạn nên Luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu để hoàn thiện công trình này.

Xin trân trọng cảm ơn.